Cộng dần đến có tất cả

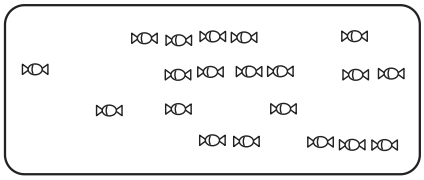


Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:
- Cộng dần: mỗi lần thêm một nhóm, con giơ một ngón tay và nói số vừa có, đến khi đủ số có tất cả.
- Số ngón tay đã giơ là số nhóm (hay số cái mỗi bạn được). Hỏi con: "Ngón tay đếm gì?".

1 Cộng dần, mỗi ngón tay một số, rồi trả lời.

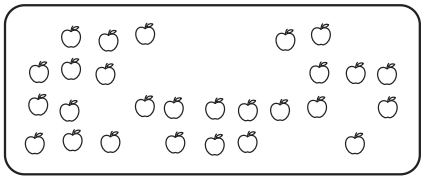
Viết số cộng dần vào các ô ngón tay. Không cần dùng hết các ô.



Có 20 cái kẹo. Xếp mỗi túi 2 cái kẹo. Được mấy túi?



Được ☐ túi.

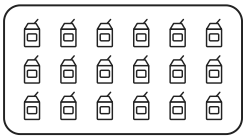


Có 27 quả táo. Chia đều cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy quả táo?

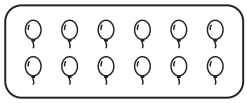


Mỗi bạn được ☐ quả táo. Còn thừa ☐ quả táo.

2 Câu nào tả sai? Khoanh chữ của câu đó.



A. Có 3 nhóm, mỗi nhóm 6 hộp sữa.
B. Có 9 nhóm, mỗi nhóm 2 hộp sữa.
C. Có 6 nhóm, mỗi nhóm 5 hộp sữa.
D. Có 6 nhóm, mỗi nhóm 3 hộp sữa.

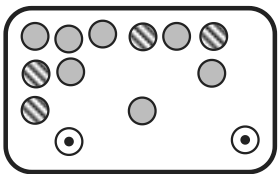


A. Có 2 nhóm, mỗi nhóm 6 quả bóng bay.
B. Có 6 nhóm, mỗi nhóm 2 quả bóng bay.
C. Có 3 nhóm, mỗi nhóm 4 quả bóng bay.
D. Có 2 nhóm, mỗi nhóm 5 quả bóng bay.

3 Nhìn khay hạt, trả lời từng câu.

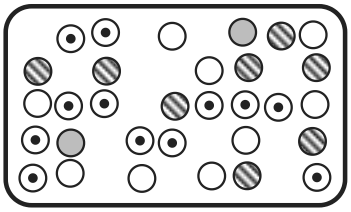
Đếm từng loại hạt một lần, ghi số nhỏ bên cạnh, rồi trả lời.

hạt xám
hạt sọc
hạt chấm



Có ☐ hạt xám.
Hạt xám nhiều hơn hạt chấm ☐ hạt.
Hạt xám và hạt chấm có tất cả ☐ hạt.
Cả khay có tất cả ☐ hạt.

hạt trắng
hạt xám
hạt sọc
hạt chấm



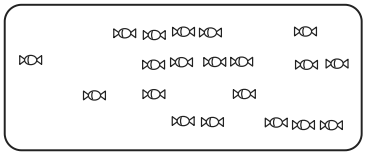
Có ☐ hạt chấm.
Số hạt chấm đọc là: mười ba | mười hai | hai mươi mốt
Hạt xám ít hơn hạt sọc ☐ hạt.
Hạt trắng, hạt xám và hạt chấm có tất cả ☐ hạt.
Xâu hạt chấm thành chuỗi, mỗi chuỗi 4 hạt. Được ☐ chuỗi.

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

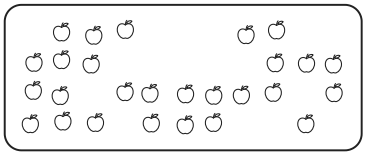
1 Cộng dần, mỗi ngón tay một số, rồi trả lời.



Có 20 cái kẹo. Xếp mỗi túi 2 cái kẹo. Được mấy túi?

2 4 6 8 10 | 12 14 16 18 20

Được **10** túi.



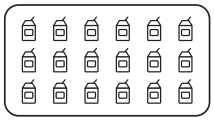
Có 27 quả táo. Chia đều cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy quả táo?

5 10 15 20 25 | ☐ ☐ ☐ ☐ ☐

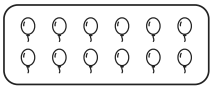
Mỗi bạn được **5** quả táo. Còn thừa **2** quả táo.

> **Khi con làm sai:** Cùng con đọc lại dãy số đã cộng dần, mỗi số chạm một ngón tay. Số nào lớn hơn số có tất cả thì gạch đi, ngón tay đó hạ xuống. Phần còn lại đem so với một nhóm: ít hơn một nhóm là số còn thừa. Rồi đọc lại câu hỏi và hỏi con "Ngón tay đếm gì?".

2 Câu nào tả sai? Khoanh chữ của câu đó.



A Có 3 nhóm, mỗi nhóm 6 hộp sữa.
B Có 9 nhóm, mỗi nhóm 2 hộp sữa.
C Có 6 nhóm, mỗi nhóm 5 hộp sữa.
D Có 6 nhóm, mỗi nhóm 3 hộp sữa.

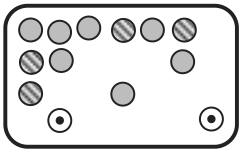


A Có 2 nhóm, mỗi nhóm 6 quả bóng bay.
B Có 6 nhóm, mỗi nhóm 2 quả bóng bay.
C Có 3 nhóm, mỗi nhóm 4 quả bóng bay.
D Có 2 nhóm, mỗi nhóm 5 quả bóng bay.

> **Khi con làm sai:** Cho con khoanh theo câu con chọn: từng nhóm một, đủ số trong nhóm, đến khi hết hình. Câu đúng thì đủ số nhóm và vừa hết. Câu sai thì nhóm cuối bị thiếu, hoặc khoanh đủ số nhóm mà vẫn còn hình chưa vào nhóm nào. Chỉ cho con chỗ không khớp.

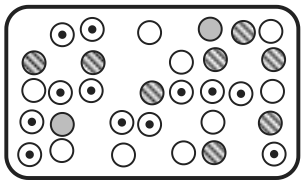
3 Nhìn khay hạt, trả lời từng câu.

hạt xám
hạt sọc
hạt chấm



Có **7** hạt xám.
Hạt xám nhiều hơn hạt chấm **5** hạt.
Hạt xám và hạt chấm có tất cả **9** hạt.
Cả khay có tất cả **13** hạt.

hạt trắng
hạt xám
hạt sọc
hạt chấm



Có **12** hạt chấm.
Số hạt chấm đọc là: mười ba | **mười hai** | hai mươi mốt
Hạt xám ít hơn hạt sọc **6** hạt.
Hạt trắng, hạt xám và hạt chấm có tất cả **23** hạt.
Xâu hạt chấm thành chuỗi, mỗi chuỗi 4 hạt. Được **3** chuỗi.

> **Khi con làm sai:** Câu đếm: cho con gạch từng hạt cùng loại khi đếm, đủ 10 hạt thì khoanh thành một chục. Câu so: viết hai số, xếp hai hàng que chung vạch, ghép cặp. Câu có tất cả: cộng chục với chục rồi cộng phần lẻ. Câu xâu chuỗi: cộng dần như bài 1, mỗi chuỗi một ngón tay.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.